TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày: 20/ 6/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chu Thực
Ông Công Phương Điệp

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn Q**, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: xóm N, xã T, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn L (đã chết) và con bà: Đinh Thị B; Vợ: Hà Thị T (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân không có tiền án tiền sự.

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/4/019 đến ngày 04/5/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị O, sinh năm: 1986, HKTT: Số nhà 26 ngách 355/62 Xuân Đỉnh, huyện Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Có mặt)

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng T; Địa chỉ: Số 105 đường Nguyễn Hoàng T, phường X, quận T, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn T – Chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn Q là thợ cơ khí làm việc tại cửa hàng cơ khí của chị Nguyễn Thị O tại địa chỉ số 4 đường Nguyễn Hoàng T, phường X, quận T, thành phố H. Quá trình làm việc tại đây, Q được chị O tin tưởng giao 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 29F1-228.43 để làm phương tiện đi lại. Tối ngày 27/8/2018, Q xin phép chị O nghỉ 02 ngày và mượn chiếc máy trên làm phương tiện về Q tại xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi về Q được 02 ngày do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Q đã nảy sinh chiếm đoạt chiếc xe máy trên và mang chiếc xe nêu trên cầm cố cho anh Đinh Văn L (SN: 1978, HKTT: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh P) được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Q không nói cho anh L biết về nguồn gốc chiếc xe máy trên. Số tiền cầm cố xe máy, Q chi tiêu cá nhân hết. Sau đó Q tháo sim điện thoại, tắt điện thoại di động nhằm mục đích để chị O không tìm được Q nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy trên. Sau đó Q bỏ đi và không về nhà chị O làm việc cũng như không liên hệ về gia đình.

Ngày 07/11/2018, chị O đến Công an quận Tây Hồ trình báo về việc bị Đinh Văn Q chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 29F1-228.43 và 01 điện thoại Iphone 5s và số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) là số tiền lương của Q mà chị O ứng trước.

Ngày 21/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ phối hợp cùng Công an xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ để xác minh và thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám BKS: 29F1-228.43 tại nhà của Đinh Văn Q do chị Đinh Thị B (SN: 1986, HKTT: thôn Nưa Hạ, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ) là chị dâu của Q giao nộp.

Chị Đinh Thị B và anh trai Đinh Văn Q là Đinh Văn T (SN: 1983, HKTT: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh P) trình bày: Khoảng tháng 9 năm 2018, Đinh Văn Q có nhắn tin cho anh T và chị B nói là đã cầm cố chiếc xe máy trên ở nhà anh Đinh Văn L và nhờ anh T và chị B chuộc về hộ Q. Anh chị đã đến nhà anh L trả số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho anh L để chuộc chiếc xe về và cất giữ tại nhà. Ngày 21/12/2018, khi Cơ quan điều tra cho biết đó là chiếc xe Q chiếm đoạt của chị O thì anh chị đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Về số tiền 3.000.000 đồng anh T chị B trả hộ Q, anh chị không yêu cầu Q trả lại số tiền trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám đen bạc BKS: 29F1 – 22843, số khung: 5301242, số máy 301209 đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ định giá: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29F1-228.43 trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn Q khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, phù hợp với tang vật thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, Đinh Văn Q khai nhận: Q có mượn của em trai chị O là anh Nguyễn Đức Ch (sinh năm: 1992, HKTT: xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình) 01 điện thoại Iphone 5s để sử dụng làm phương tiện liên lạc và có ứng trước tiền lương của chị Nguyễn Thị O là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Hiện tại chiếc điện thoại Q đã làm mất và số tiền ứng lương thì so sánh những tháng lương Q làm cho chị O thì Q không nợ chị O nữa. Q không có mục đích chiếm đoạt tiền của chị O cũng như điện thoại của anh Ch.

Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) là tiền chị Nguyễn Thị O ứng trước tiền lương cho Đinh Văn Q. Chị Nguyễn Thị O trình bày số tiền trên sau khi so sánh sổ sách được trừ những tháng Q làm cho chị O nên Q đã không nợ chị O số tiền trên nữa. Về chiếc điện thoại Iphone 5s mà Đinh Văn Q mượn của anh Nguyễn Đức Ch, anh Ch cho biết cho Q mượn để sử dụng. Hiện chiếc điện thoại đã mất nhưng giá trị điện thoại không lớn nên không yêu cầu Q trả lại chiếc điện thoại trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn Honda Wave màu xám đen bạc BKS: 29F1 – 22843, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ chủ sở hữu là Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng T do ông Đinh Văn T là giám đốc có ủy quyền cho chị Nguyễn Thị O được quản lý sử dụng. Ngày 06/5/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị O. Chị O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đinh Văn Q.

Đối với anh Đinh Văn L là người nhận cầm cố chiếc xe máy Honda Wave màu xám đen bạc BKS: 29F1 – 22843 do Đinh Văn Q chiếm đoạt của chị O. Tại Cơ quan điều tra anh L khai nhận cuối tháng 8/2018, anh L cho Q vay số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), khi vay tiền anh L, Q có viết giấy vay tiền và để lại chiếc xe máy trên để làm tin sẽ trả tiền. Q không nói cho anh L biết về nguồn gốc xe máy. Sau đó anh trai và chị dâu của Q đến trả anh L số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và lấy chiếc xe máy về đồng thời anh đã hủy giấy vay tiền. Anh L khai nhận không biết đó là chiếc xe do Q chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Bản cáo trạng số 83/CT – VKSTH ngày 24 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Đinh Văn Q về tội : "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a, b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo quanh co, chối tội, chưa thực sự khai nhận hành vi phạm tội. Trong quá trình xét hỏi, đầu tranh, bị cáo mới khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời khai nhận số

tiền 3.000.000 đồng do cầm cố chiếc xe máy có được bị cáo đã dùng vào việc trả tiền hát karaoke và tiền xe đi Sơn La hết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đinh Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 nên đã rút một phần quyết định truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Đinh Văn Q từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về vật chứng: Không

Tại phần tranh luận, bà Nguyễn Thị Nga Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội là người bào chữa cho bị cáo trình bầy lời bào chữa: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ nên nhất trí về tội danh, điều luật, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội do nhận thức hạn chế, không nhận thức được hậu quả của hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 08 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đinh Văn

Q tại địa chỉ: Số 4, đường Nguyễn Hoàng T, phường X, quận T, thành phố H (bút lục 24, 142). Tuy nhiên, tại lý lịch bị can, lý lịch cá nhân (từ bút lục 30 đến bút lục 32), bản kiểm điểm của bị cáo (bút lục 54), các biên bản lấy lời khai cũng như biên bản hỏi cung thể hiện bị cáo cư trú tại địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh P. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ đã 06 lần đến địa chỉ cư trú trên của Q để gửi giấy triệu tập và thi hành lệnh bắt nhưng Q đều vắng nhà, việc bị cáo đi đâu chính quyền địa phương không biết (bút lục từ 13 -18). Tòa án đã yêu cầu bị cáo Q giao nộp cho Tòa án văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nơi cư trú của bị cáo nhưng bị cáo không giao nộp được. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận từ sau khi chiếm đoạt chiếc xe máy của chị O, bị cáo đã sinh sống tại số 345 đường Trần Đăng Ninh, tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Bị cáo cư trú tại địa chỉ: Số 4, đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội từ tháng 4/2019. Tòa án đã tiến hành xác minh về nơi cư trú của bị cáo Q theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và được cung cấp : « *Đinh Văn Q, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: xóm N, xã T, huyện T, tỉnh P không đăng ký tạm trú tại số 4, đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Công an phường có nhận được lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan điều tra đối với Đinh Văn Q, Công an phường đã nhiều lần liên lạc gọi Q ra để trình báo nhưng Q đều không ra trình báo* ». Như vậy, tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện Q không có nơi cư trú rõ ràng nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đình Văn Q là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]Xét lời khai nhận của bị cáo Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; sơ đồ hiện trường; biên bản dựng lại hiện trường; bản kết luận định giá tài sản; lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/8/2018, Đinh Văn Q lợi dụng sự tin tưởng của chị Nguyễn Thị O để mượn chiếc xe máy Honda Wave màu xám đen bạc BKS: 29F1 – 22843 để về Q. Sau khi về Q được 02 ngày, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên và mang đi cầm cố cho anh Đinh Văn L được 3.000.000 đồng mà không được sự đồng ý của chủ tài sản. Sau đó Q tháo sim điện thoại, tắt điện thoại di động nhằm mục đích để chị O không tìm được Q nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy trên. Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 10.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Đinh Văn Q về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là dân tộc thiểu số; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo quanh co, chối tội, không thành khẩn khai báo. Vì vậy, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo không có căn cứ để áp dụng.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 quy định: "**Điều 2. Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo**

Người bị xử phạt tù có thể được xem xét cho hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:….

4. Có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục.

Nơi cư trú rõ ràng là nơi tạm trú hoặc thường trú có địa chỉ được xác định cụ thể theo quy định của Luật Cư trú mà người được hưởng án treo về cư trú, sinh sống thường xuyên sau khi được hưởng án treo.

Nơi làm việc ổn định là nơi người phạm tội làm việc có thời hạn từ 01 năm trở lên theo hợp đồng lao động hoặc theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền."

Như vậy, do bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng như đã nhận định ở mục [1], không có nơi làm việc ổn định nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[3]Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe máy nhãn Honda Wave màu xám đen bạc BKS: 29F1 – 22843: Ngày 06/5/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị O. Chị O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về số tiền 3.000.000 đồng Chị Đinh Thị B và anh Đinh Văn T trả cho anh L hộ Q, anh chị không yêu cầu Q trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về vật chứng: Không

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Q phạm tội: " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 .

-Xử phạt: Đinh Văn Q 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/4/019 đến ngày 04/5/2019.

2.Về xử lý vật chứng: Không

3. Hình phạt bổ sung: Không

4. Về trách nhiệm dân sự: Không

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Đinh Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q.Tây Hồ
- Viện kiểm sát ND Q.Tây Hồ;
- Chi cục THA DS Q. Tây Hồ;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Giang